

Bản án số: 03/2022/HS-PT

Ngày 07 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chiến

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương và ông Lương Đức Dương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo: Dương Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2021/HS-ST ngày 02-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

Bị cáo có kháng cáo: Dương Văn B (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thu Th và 01 con, sinh năm 2020; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-6-2021 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn B là người nghiện ma túy, cùng vợ, con và cha sinh sống tại căn nhà cấp 4, thuộc thôn 3, xã N, huyện Đ. Căn nhà được bố trí gồm 01 phòng khách, 01 phòng thờ, 03 phòng ngủ, 01 phòng bếp, 01 phòng vệ sinh và 01 phòng kho. Vợ chồng B ngủ, nghỉ ở phòng ngủ thứ 3.

Khoảng 12 giờ ngày 01-6-2021, B điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại Accent, biển kiểm soát 48A-111.03 (thuê của anh Trần Văn T) đi từ nhà đến chợ Q, huyện Đ tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, B gặp một đối tượng nam giới tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 13.000.000 đồng ma túy, H yêu

cầu B đưa tiền trước để đi lấy ma túy. Khoảng 15 phút sau, H quay lại giao cho B một túi nylon màu đen và nói ma túy ở bên trong. Nhận ma túy xong B bỏ vào túi da màu đen đang đeo trên người rồi điều khiển xe ô tô về nhà. Về nhà, B đi vào phòng ngủ của mình rồi lấy ra kiểm tra, thấy bên trong túi nylon có 02 cái hộp, gồm 01 nhựa và 01 hộp sắt. Trong hộp nhựa có 02 gói nylon chứa ma túy đá; 01 gói nylon chứa 05 viên thuốc lắc màu vàng nhạt; 06 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy đá; 01 đoạn ống nhựa có một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn và 01 cân tiểu ly. Bên trong hộp sắt có 10 gói nylon trong suốt đựng ma túy được hàn kín các cạnh; 03 đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa ma túy; 01 đoạn ống hút nhựa có chứa 04 viên thuốc lắc, màu vàng nhạt. Sau khi kiểm tra xong số ma túy mua được, B lấy một phần trong 01 gói ma túy đựng trong hộp nhựa cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế của B có trước đó để sử dụng, số ma túy còn lại B bỏ vào trong 02 chiếc hộp như ban đầu rồi cất giấu vào hộp giấy đựng khẩu trang y tế màu xanh và để lên kệ gỗ trong phòng ngủ của vợ chồng B nhằm mục đích để sử dụng.

Khoảng 08 giờ ngày 04-6-2021, B lấy trong hộp nhựa ra 02 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy và 02 đoạn ống thủy tinh (gọi là nỏ), bỏ vào bên trong chiếc túi da màu đen (loại có dây đeo) rồi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 48A-111.03 từ nhà đến thành phố Đ, tỉnh Bình Phước gặp một người tên D để cùng sử dụng ma túy. Đến nơi không gặp được D nên B quay xe về, tới trạm thu phí đoạn qua thôn 6, xã Đ, huyện Đ thì bị bắt quả tang, thu giữ tang vật niêm phong gửi giám định.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn B tại thôn 3, xã N, huyện Đ, phát hiện trên kệ gỗ để trong phòng ngủ của B có các đồ vật tài liệu nên thu giữ niêm phong gửi giám định.

Bản Kết luận giám định số: 81/KLMT-PC09 ngày 11-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 đoạn ống nhựa, trong suốt, hàn kín mỗi đoạn có kích thước (5x1)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “MẤU VẬT” gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 0,5327gam; là Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon trong suốt, kích thước (6x9)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M01” (hộp vải) gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 5,9632gam; là Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon trong suốt, kích thước (5x8)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M02” (hộp vải) gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 4,4263gam; là Methamphetamine, Ketamine.

- 05 viên nén màu vàng nhạt, đựng trong 01 gói nylon trong suốt, kích thước (5x8)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M03” (hộp vải) gửi giám định là ma túy, khối lượng mẫu là 2,7653gam; là MDMA.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa, màu vàng, sọc trắng, kích thước (3,6x1,9)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M04” (hộp vải) gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,7096gam; là Ketamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa, màu xanh, sọc trắng, kích thước (3,5x1,9)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M05” (hộp vải) gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,7251gam; là Ketamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa, màu xanh sọc trắng, kích thước (3,2x1,9)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M06” (hộp vải) gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1984gam; là Ketamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa, màu xanh, sọc trắng, kích thước (3,5x1,9)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M07” (hộp vải) gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,4106gam; là Ketamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 05 gói nilon trong suốt, hàn kín, mặt ngoài có ghi số “3”, kích thước lần lượt là (2,7x1)cm, (2,6x1,2)cm, (2,2x1,4)cm, (2,7x1,3)cm, (2,4x1,3)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M01” (hộp sắt) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 0,5989gam; là Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 03 gói nilon trong suốt, hàn kín, mặt ngoài có ghi số “5” kích thước lần lượt là (2,7x1,5)cm, (2,8x1,5)cm, (2,4x1,3)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M02” (hộp sắt) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 0,5479gam; là Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nilon trong suốt, hàn kín, mặt ngoài có ghi số “98” kích thước lần lượt là (2,7x3,3)cm, (2,7x3,3)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M03” (hộp sắt) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 0,8397gam; là Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng, sọc trắng, kích thước (3,4x1,9)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M04” (hộp sắt) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 0,7732gam; là Ketamine.

- 04 viên nén màu vàng nhạt, đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng, sọc trắng, kích thước (6x1,9)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M05” (hộp sắt) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 2,2616gam; là MDMA.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng, kích thước lần lượt là (3,6x1,9)cm, (3,4x1,9)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M06” (hộp sắt) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 0,7520gam; là Ketamine.

Hoàn lại đối tượng sau giám định: Tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu “MẪU VẬT” có khối lượng 0,4541gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu “M01” (hộp vải) có khối lượng 5,5218gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu “M02” (hộp vải) có khối lượng là 4,0632gam; viên nén màu vàng nhạt trong bì thư ký hiệu “M03” (hộp vải) có khối lượng là 2,1481gam; tinh thể màu

trắng trong bì thư ký hiệu “M04” (hộp vải) có khối lượng là 0,5815gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu “M05” (hộp vải) có khối lượng là 0,6040gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu “M06” (hộp vải) có khối lượng là 0,1345gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu “M07” (hộp vải) có khối lượng là 0,3277gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu “M01” (hộp sắt) có khối lượng là 0,4911gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu “M02” (hộp sắt) có khối lượng là 0,4454gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu “M03” (hộp sắt) có khối lượng là 0,7400gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu “M04” (hộp sắt) có khối lượng là 0,6712gam; viên nén màu vàng nhạt trong bì thư ký hiệu “M05” (hộp sắt) có khối lượng là 1,7924gam; tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu “M06” (hộp sắt) có khối lượng là 0,6555gam.

Ngày 20-7-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp trưng cầu giám định bổ sung đối với mẫu “M02” (hộp vải) là hỗn hợp ma túy gồm Methamphetamine và Ketamine có tổng khối lượng là 4,4263gam. Bản Kết luận giám định số: 956/C09C-Đ2 ngày 22-7-2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đ, kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong bì thư ký hiệu “M02” (hộp vải) có hàm lượng Methamphetamine là 6,57%; hàm lượng Ketamine là 74,09%.

Như vậy: Khối lượng Methamphetamine:
$$\frac{(4,4263 \times 6,57)}{100} = 0,2908 \text{ gam.}$$

Khối lượng Ketamine:
$$\frac{(4,4263 \times 74,09)}{100} = 3,27994 \text{ gam.}$$

Khối lượng tạp chất:
$$\frac{(4,4263 \times 19,34)}{100} = 0,8560 \text{ gam.}$$

- Hoàn lại đối tượng sau giám định: 3,73gam.

Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP, ngày 02-02-2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, số ma túy Dương Văn B tàng trữ có 02 chất là Methamphetamine và MDMA tổng khối lượng là 13,8001gam, thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; có 01 chất là Ketamine, khối lượng 6,84884gam, thuộc tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Phần trăm khối lượng từng chất ma túy B tàng trữ so với khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là:

- % khối lượng Methamphetamine:
$$\frac{(8,7732 \text{ gam} \times 100)}{30} = 29,244\%.$$

- % khối lượng MDMA:
$$\frac{(5,0269 \text{ gam} \times 100)}{30} = 16,756\%.$$

- % khối lượng Ketamine:
$$\frac{(6,8483 \text{ gam} \times 100)}{100} = 6,848\%.$$

Tổng tỷ lệ phần trăm của 03 chất ma túy trên là: 29,244% + 16,756% + 6,848% = 52,848%.

Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine, MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là dưới 100%; nên tổng khối lượng của ba chất ma túy trên thuộc trường hợp áp dụng tình quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2021/HS-ST ngày 02-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Dương Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Dương Văn B 07 năm 06 tháng tù. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 08-11-2021, bị cáo Dương Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Văn B thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xử phạt bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn B, sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2021/HS-ST ngày 02-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã kết án bị cáo Dương Văn B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy nên ngày 01-6-2021 bị cáo đã mua ma túy của một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 13.000.000 đồng để sử dụng với khối lượng ma túy được giám định tổng là 11,0287 gam ma túy gồm Methamphetamine, Ketamine và MDMA. Vì vậy, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên và xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới ông bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng theo pháp lệnh người có công đây được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2

Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nước ta.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Dương Văn B được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn B, sửa Bản án sơ thẩm số: 74/2021/HS-ST ngày 02-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp về phần hình phạt và điều luật áp dụng.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Dương Văn B 07 (Bảy) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04-6-2021.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKTĐ);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Xuân Chiến